TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC) VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN INTIMEX VIỆT NAM KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN INTIMEX VIỆT NAM

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23, Toà nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

Website: www.scic.vn

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN INTIMEX VIỆT NAM (INTIMEX)

Trụ sở chính: Số 96 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 39424247, (84-4) 39424565

Fax: (84-4) 39424250

Website: www.intimexco.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT (FPTS)

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84–4) 37737070

Fax: (84–4) 37739058

Website: www.fpts.com.vn

Tháng 9/2015

Fpt Securities
Nơi bạn đặt niềm tin

THÔNG TIN VỀ ĐỢT ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN INTIMEX VIỆT NAM

I. Thông tin về tổ chức phát hành

Tên công ty	:	Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam
Địa chỉ	:	Số 96 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Vốn điều lệ (Theo ĐKKD)	:	250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp	:	250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng)
Tổng số cổ phần thực góp	:	25.000.000 cổ phần
Mệnh giá	:	10.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh	:	Kinh doanh thương mại bán lẻ

II. Thông tin về đợt chào bán

Tổ chức chào bán cổ phần	:	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
Tên cổ phần chào bán	:	Cổ phần Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam
Loại cổ phần chào bán	:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Tổng số lượng chào bán	:	3.676.400 Cổ phần
Mệnh giá	:	10.000 đồng/ Cổ phần
Giá khởi điểm	:	11.200 đồng/ Cổ phần
Phương thức chào bán	:	Bán đấu giá công khai
Chuyển quyền sở hữu	:	Chuyển nhượng trực tiếp tại tổ chức phát hành

III. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT (FPTS)

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84–4) 37737070 Fax: (84–4) 37739058

Website: www.fpts.com.vn

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ 3
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 4
1. Rủi ro về kinh tế 4
2. Rủi ro về luật pháp 5
3. Rủi ro kinh doanh 5
4. Rủi ro của đợt chào bán 6
5. Rủi ro khác 6
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 7
1. Tổ chức thực hiện chào bán: 7
2. Tổ chức có cổ phần được chào bán 7
3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá 7
IV. CÁC KHÁI NIỆM 8
V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU 9
VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN INTIMEX VIỆT NAM 10
1. Giới thiệu về Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam 10
2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của Công ty 19
3. Hoạt động kinh doanh 23
4. Kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm gần nhất 30
5. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành 32
6. Chính sách đối với người lao động 33
7. Chính sách cổ tức 33
8. Tình hình tài chính 33
9. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát 39
10. Tài sản 52
11. Kế hoạch kinh doanh năm 2015 đến năm 2018 57
VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN 61
1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá 61
2. Mục đích của việc chào bán 62
3. Địa điểm công bố thông tin 62
4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan 62
5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá 62
6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá 62
7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần 63
8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài 63
9. Các loại thuế có liên quan: 63
10. Ngân hàng mở tài khoản nhận tiền mua cổ phần: 63
VIII. THAY LỜI KẾT 63
IX. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM 64

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 1/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước.
- Công văn số 2660/BTC/UBCK ngày 26/02/2015 của Bộ tài chính về việc thoái vốn thông qua đấu giá cổ phần. Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính Phủ;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Quyết định số 06/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 11/04/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc Ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Căn cứ Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính số 36-2015/FPTS/FCF-HN/SCIC-FPTS ngày 28/05/2015 giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.
- Quyết định số 2189/ĐTKDV – QLVĐT4 ngày 13/08/2015 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước về việc bán phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Nhìn lại giai đoạn 2011 – 2015, tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức thấp. Giai đoạn 2006-2010, tốc độ tăng trưởng bình quân là 7,7-8%, thì giai đoạn 2011-2015 dự kiến khoảng 5,8-6%. Do nền kinh tế vẫn còn phải đối mặt với khá nhiều khó khăn cũng như những thách thức. Theo ngân hàng Thế giới (World Bank) công bố trong báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu dự báo tốc độ tăng trưởng của kinh tế Thế giới trong năm 2015 sẽ tăng, trong đó có Việt Nam. Tăng trưởng GDP của Việt Nam được dự báo ở mức 6% trong năm 2015 và tăng dần dần lên mức 6,5% trong năm 2017 nhờ các lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu và đầu tư nước ngoài có diễn biến thuận lợi. Điều đó dự báo nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng đem lại kỳ vọng trong các lĩnh vực kinh doanh của công ty Cổ phần Intimex Việt Nam. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2015 ước tính tăng 6,28% so với cùng kỳ năm 2014, trong đó quý I tăng 6,08%; quý II tăng 6,44%.

1.2. Rủi ro lạm phát

Mức tăng CPI của Việt Nam từ năm 2013 có xu thế chậm lại và duy trì ở mức thấp. Trong năm 2014, Chính phủ tiếp tục kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, đặc biệt là kiểm soát lạm phát và kết quả là CPI năm 2014 chỉ tăng 1,84% so với tháng 12/2013, chỉ bằng 26,2% chỉ tiêu mức lạm phát của Quốc hội đặt ra và bằng 37% mức dự kiến làm phát của Chính phủ (5%). Trong điều kiện nền kinh tế đang phục hồi song còn gặp nhiều khó khăn, chính sách tiền tệ không có nhiều đột biến so với năm 2014, CPI bình quân sáu tháng đầu năm 2015 so với cùng kỳ năm trước tăng 0,86%. CPI 6 tháng đầu năm nay có tốc độ tăng tương đối thấp kể từ năm 2001 lại đây: Bình quân mỗi tháng CPI chỉ tăng 0,1%; Sau 6 tháng CPI tăng 0,55% so với cuối năm 2014, như vậy, nếu không có những đột biến trong 6 tháng cuối năm, CPI năm 2015 sẽ đạt được mục tiêu đề ra của Quốc hội là 5-7%. Tuy nhiên, lạm phát thấp cũng tạo ra không ít những thách thức đối với nền kinh tế như: thu ngân nhà nước sẽ khó khăn, khó khuyến khích các nhà đầu tư, thất nghiệp tăng cao ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế, cũng như Công ty.

1.3. Rủi ro lãi suất

Với các doanh nghiệp, vốn vay là một phần quan trọng trong tổng nguồn vốn hoạt động. Do đó, chi phí sử dụng vốn cho các khoản vay ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Một sự thay đổi bất thường trong lãi suất có thể khiến chi phí doanh nghiệp nói chung và chi phí lãi vay nói riêng biến động.

Sau một thời gian liên tục điều chỉnh giảm, thời gian gần đây, lãi suất huy động ở một số ngân hàng bất ngờ tăng trở lại. Nhìn chung, các ngân hàng thương mại (NHTM) phần lớn tăng lãi suất huy động từ 0,1 - 0,5%/năm ở các kỳ hạn.

Trước việc các NHTM tăng lãi suất huy động, nhiều doanh nghiệp (DN) và khách hàng cá nhân lo ngại khi phải đối mặt với áp lực lãi suất cho vay cũng sẽ tăng theo, điều này

cũng ảnh hưởng đến đà phục hồi của nền kinh tế cũng như ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn dưới Luật. Tuy nhiên, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện do đó các luật và văn bản dưới luật này sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những sự thay đổi này sẽ có thể gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Những năm gần đây, Chính phủ đã tạo ra những nỗ lực nhằm có một môi trường cạnh tranh lành mạnh và công bằng giữa các nhà đầu tư, đồng thời Bộ Công Thương cũng đã yêu cầu Chính phủ dỡ bỏ rào cản nhằm thu hút thêm các nhà đầu tư.

3. Rủi ro kinh doanh

Theo nhận định của các chuyên gia, thị trường bán lẻ Việt Nam còn rất nhiều tiềm năng. Hiện nay Việt Nam đang có trên 90 triệu dân, lực lượng dân số trẻ chiếm hơn một nửa. Mức GDP trung bình của nước ta đang xấp xỉ 2.000 USD/người. Trong tương lai giá trị này sẽ ngày càng tăng và đó là tiền đề cho sự phát triển của bán lẻ Việt Nam, đặc biệt là bán lẻ hiện đại. Theo thống kê của Bộ Công Thương, thị phần bán lẻ hiện đại ở Việt Nam mới chiếm khoảng 25% tổng mức bán lẻ. Cả nước hiện có khoảng 724 siêu thị và 132 trung tâm thương mại, số cửa hàng tiện lợi hoạt động đúng nghĩa (có thương hiệu và vận hành theo chuỗi) mới chỉ dừng lại ở con số hàng trăm. Phần lớn các siêu thị và trung tâm thương mại này lại chỉ tập trung tại các thành phố lớn và khu vực nội thành. Khu vực nông thôn, ngoại thành hầu như vắng bóng các hệ thống bán lẻ, chỉ chủ yếu phân phối hàng theo từng đợt. Chính vì thế, có thể nói thị phần bán lẻ hiện đại Việt Nam còn đang bị bỏ ngỏ khá nhiều. Đây chính là cơ hội cho các công ty bán lẻ trong và ngoài nước nói chung và Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam nói riêng.

Tuy nhiên, thị trường này sẽ có sự cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Các nhà đầu tư nước ngoài không chỉ thâm nhập vào Việt Nam bằng con đường liên doanh liên kết trong khâu phân phối mà ngay từ khâu sản xuất. Các doanh nghiệp ngoại đang nắm trong tay một chuỗi cung ứng từ sản xuất cho tới phân phối. Bên cạnh đó các doanh nghiệp ngoại hầu hết đều là những doanh nghiệp lớn có lợi thế về vốn và kinh nghiệm nhiều năm. Họ đều có chiến lược làm việc âm thầm nhưng rất bài bản. Đây sẽ là những thách thức lớn không chỉ cho Công ty Cổ phần Intimex mà còn cả các doanh nghiệp trong nước trên con đường khẳng định vị thế trên sân nhà. Nhiều chuyên gia nhận định, năm 2015 và cả những năm tiếp theo, thị trường bán lẻ Việt Nam sẽ tiếp tục sôi động và chứng kiến những cuộc cạnh tranh quyết liệt giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là giữa doanh nghiệp ngoại và nội.

Năm 2015 là một năm đầy cơ hội và thách thức với ngành bán lẻ Việt Nam. Từ ngày 11/1/2015, Việt Nam sẽ cho phép thành lập các công ty bán lẻ 100% vốn đầu tư nước ngoài theo cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO. Bên cạnh đó, năm 2015 là năm

khu vực kinh tế chung ASEAN (AEC) thành lập sẽ cho phép các dòng tài nguyên, hàng hóa, vốn nhân lực… di chuyển tự do và thuận lợi trong nội khối. Chưa kể tới việc Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương TPP với 12 nước tham gia sẽ có thể được ký kết trong năm 2015. Với hiệp định này hơn 10.000 loại hàng hóa từ các nước thành viên sẽ được loại bỏ hoàn toàn thuế quan. Việc này sẽ gây nhiều khó khăn bất lợi cho hàng hóa trong nước, mở rộng quá nhanh và thuận lợi về luật pháp sẽ dẫn đến tăng nguồn cung và thậm chí là dư thừa nguồn cung. Điều này được coi là rủi ro và thách thức lớn trong việc kinh doanh của Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam.

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện chào bán:

Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước

Đại diện: Ông Nguyễn Hồng Hiển Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Địa chỉ: Tầng 23, Toà nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136

2. Tổ chức có cổ phần được chào bán

Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam

Đại diện: Ông Lê Văn Tần Chức vụ: Tổng giám đốc

Trụ sở chính: Số 96 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 39424247, (84-4) 39424565 Fax: (84-4) 39424250

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty, không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông.

3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Hạnh Chức vụ: Giám đốc tư vấn tài chính doanh nghiệp

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 04.37739058 Fax: 04.37737070

Bản Công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam tham gia lập công bố trên cơ sở Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính số 36-2015/FPTS/FCF-HN/SCIC-FPTS ngày 28/05/2015 giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong bản CBTT này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

BKS	:	Ban kiểm soát
BCKT	:	Báo cáo kiểm toán
BCTT	:	Báo cáo tài chính
CBTT	:	Công bố thông tin
CNĐKKD	:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
Công ty	:	Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam
Tổng công ty	:	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
CTCP	:	Công ty Cổ phần
CBCNV	:	Cán bô công nhân viên
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
TSCĐ	:	Tài sản cố định
TSNH	:	Tài sản ngắn hạn
UBND	:	Uỷ ban nhân dân
FPTS	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
SCIC	:	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
INTIMEX	:	Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam
THĐ	:	Trần Hưng Đạo

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Thông tin về tổ chức thực hiện chào báo cổ phiếu

- Tên Công ty	:	**Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước**
- Tên tiếng Anh	:	State Capital Investment Corporation (SCIC)
- Tên viết tắt	:	SCIC
- Địa chỉ	:	Tầng 23, Toà nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại	:	(84-4) 3824 0703
- Fax	:	(84-4) 6278 0136
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	:	0101992921 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/07/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 30/09/2014
- Vốn điều lệ	:	19.000.000.000.000 đồng (Mười chín nghìn tỷ đồng)
- Website	:	www.scic.vn
- Ngành nghề kinh doanh chính	:	- Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại các công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên, công ty cổ phần được chuyển đổi từ các công ty nhà nước độc lập hoặc mới thành lập. - Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước vào các ngành, lĩnh vực kinh tế trong nước và nước ngoài - Thực hiện việc đầu tư và quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty vào các lĩnh vực, ngành kinh tế quốc dân theo nhiệm vụ Nhà nước giao. - Tổ chức huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước để bổ sung vốn kinh doanh thông qua việc vay vốn, phát hành trái phiếu công ty, trái phiếu công trình, lập quỹ tín thác đầu tư theo quy định của pháp luật đối với công ty nhà nước. - Cung cấp các dịch vụ tài chính: tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính, tư vấn cổ phần hoá, tư vấn chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp; nhận uỷ thác các nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. - Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh vốn. - Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nên kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nên kinh tế như: Dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin...

3. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

SCIC là cổ đông nhà nước của CTCP Intimex Việt Nam.

4. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tại thời điểm 31/07/2015, tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CTCP Intimex là 25.000.000 cổ phiếu.

Tổng số lượng cổ phiếu SCIC đang sở hữu là 12.254.600 cổ phiếu, chiếm 49,02% lượng cổ phiếu đang lưu hành.

5. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu

SCIC chào bán 3.676.400 cổ phần đang sở hữu tại CTCP Intimex, tương đương tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu là 30%.

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN INTIMEX VIỆT NAM

1. Giới thiệu về Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam

1.1. Giới thiệu về Công ty

Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100108039 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2009.

- Tên Công ty : **Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam**
- Tên tiếng Anh : VIETNAM INTIMEX JOINT STOCK
- Tên viết tắt : INTIMEX
- Địa chỉ : Số 96 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận

		Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại	:	(84-4) 39424247, (84-4) 39424565
- Fax	:	(84-4) 39424250
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	:	Số 0100108039 0100108039 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2009, thay đổi lần thứ 8 ngày 15/05/2015.
- Vốn điều lệ (theo Đăng ký kinh doanh)	:	250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp	:	250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng)
- Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành	:	25.000.000 cổ phần
- Website	:	www.intimexco.com
- Logo	:	Intimex

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- **Giai đoạn 1979 – 2008: Là doanh nghiệp Nhà nước uy tín hàng đầu về hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu**

Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam, tiền thân là Công ty Xuất nhập khẩu Nội thương và Hợp tác xã, trực thuộc Bộ Nội thương (nay là Bộ Công thương) chịu trách nhiệm kinh doanh xuất nhập khẩu dưới hình thức trao đổi hàng hóa nội thương và hợp tác xã với các nước XHCN anh em và một số nước khác. Không chỉ dừng lại ở kinh doanh thương mại đơn thuần, Tổng công ty đã hướng mạnh sang lĩnh vực liên kết, liên doanh sản xuất, lĩnh vực dịch vụ phục vụ người lao động học tập ở nước ngoài.

Xuất phát điểm từ trụ sở làm việc chỉ là 2 phòng trên tầng 2 khu liên cơ ngành Nội thương tại đường Minh Khai, đến năm 1986, Công ty đã có cơ ngơi đồ sộ từ Bắc vào Nam: Có hai trụ sở Công ty tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, có kho hàng chục ngàn m2 tại Hải Phòng, hàng chục hecta tại thành phố Hồ Chí Minh, với những trang thiết bị hiện đại lúc bấy giờ.

Từ năm 1987, Intimex trong một thời gian ngắn trở thành đơn vị có tên tuổi, hoạt động trong nhiều lĩnh vực, cực kỳ hiệu quả trong cơ chế bao cấp. Kim ngạch xuất nhập khẩu trong 3 năm 1987, 1988, 1989 tăng bình quân trên 40%/năm.

Năm 1993, Bộ Thương mại đã quyết định tách Tổng Công ty XNK nội thương và HTX được tổ chức lại thành hai đơn vị: Công ty XNK Nội thương và HTX Hà Nội và Công ty XNK Nội thương và HTX thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 3 năm 1995, Bộ Thương mại quyết định hợp nhất Công ty Thương mại dịch vụ phục vụ Việt Kiều và Công ty XNK Nội thương và HTX Hà Nội. Tháng 6 năm 1995, Công ty XNK Nội thương và HTX Hà Nội được đổi tên thành Công ty Xuất nhập khẩu - Dịch vụ - Thương mại (nay là Công ty CP Intimex Việt Nam).

Năm 1998, Công ty vô cùng khó khăn, cơ sở vật chất của Công ty sau nhiều năm hoạt động không được sửa chữa đã xuống cấp nghiêm trọng. Do vậy, song song với hoạt động xuất nhập khẩu, Công ty đã hoạch định một chương trình chiếm lĩnh thị trường nội địa bằng việc phát triển chuỗi siêu thị, các cửa hàng tự chọn về hệ thống bán buôn, bán lẻ. Mở đầu của hoạt động này, năm 1999, Công ty đã đầu tư nâng cấp xây dựng Trung tâm Thương mại 22-32 Lê Thái Tổ - Hà Nội, đây có thể nói là siêu thị đầu tiên của Nhà nước gắn liền với cơ chế thị trường. Kim ngạch xuất nhập khẩu của Intimex năm 1998 là 30 triệu USD, đến năm 2003 đã tăng lên 109 triệu USD.

Năm 2000 Bộ Thương mại đã ra quyết định thay đổi tên Công ty thành Công ty Xuất nhập khẩu Intimex.

Năm 2008, Công ty được xếp hạng thứ 49 trong số "500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam" do Báo điện tử Vietnamnet kết hợp với Công ty cổ phần báo cáo đánh giá Việt Nam bình chọn.

- **Giai đoạn từ 2009 đến nay: Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần**

Năm 2009, Công ty thực hiện cổ phần hóa và bắt đầu hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần có vốn nhà nước – đơn vị trực thuộc Bộ Công thương (với 49% vốn Nhà nước và 51% vốn sở hữu của các cổ đông khác) từ ngày 01/07/2009.

Giai đoạn từ 2009 đến nay, sau khi Cổ phần hóa, Công ty hoạt động chính trong các lĩnh vực: Kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh siêu thị, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản và kinh doanh bất động sản. Công ty ngày càng nhận được sự tín nhiệm của người tiêu dùng và đạt được nhiều giải thưởng danh giá, cụ thể như:

- Năm 2011, giải thưởng "Siêu thị Intimex - sản phẩm dịch vụ tốt nhất năm 2011" do người tiêu dùng bình chọn và Báo Sài Gòn Tiếp Thị trao tặng;
- Năm 2012, giải thưởng "Dấu hiệu thương hiệu Việt uy tín" cho dịch vụ siêu thị Intimex do Tạp chí Thương hiệu Việt cấp;
- Năm 2012 – 2014, giải thưởng "Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích" do người tiêu dùng bình chọn, UBND Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Đài PT-TH Hà Nội trao tặng.
- Năm 2009 – 2014, Công ty vinh dự được nhận bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội đã có thành tích xuất sắc tham gia cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

Trong giai đoạn sắp tới, Intimex không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như năng lực quản lý để phát huy hết những thế mạnh đang có, tạo những bước phát triển

vững chắc phù hợp với xu thế phát triển chung của xã hội. Công ty tiếp tục nỗ lực giữ vững thương hiệu Siêu thị uy tín trong thị trường bán lẻ, đẩy mạnh doanh thu trong các lĩnh vực kinh doanh nuôi trồng thủy hải sản, kinh doanh bất động sản.

Kể từ thời điểm cổ phần hóa, Intimex đủ điều kiện là công ty đại chúng, hiện nay Công ty đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ tiến hành đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN.

1.3. Ngành nghề kinh doanh theo đăng ký kinh doanh:

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100108039 đăng ký lần đầu ngày 01/07/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 8 ngày 15/05/2015, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề Chi tiết: Hoạt động vui chơi giải trí khác (trừ loại hình vui chơi giải trí, giải trí Nhà nước cấm);	9321
2	Dịch vụ đóng gói	8292
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sở dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Hoạt động kinh doanh bất động sản; Nhà ở, cho thuê văn phòng, cửa hàng, kho bãi;	6810
4	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Dịch vụ ăn uống;	5629
5	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng);	4932
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng;	4933
7	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đây Chi tiết: Bán lẻ hình thức khác (trừ bán lẻ tại cửa hàng, lưu động hoặc tại chợ);	4799
8	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ lưu động hoặc bán tại chợ; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc thuốc lá nội, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm thuốc lá ngoại);	4781

STT	Tên ngành	Mã ngành
9	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ; Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
10	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người);	4772
11	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;	4771
12	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ các loại Nhà nước cấm);	4761
13	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị gia đình khác trong các cửa hàng chuyên doanh;	4751
14	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc trong các cửa hàng chuyên doanh;	4741
15	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc thuốc lá nội, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm thuốc lá ngoại);	4721
16	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Kinh doanh dịch vụ siêu thị;	4610
17	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Bán buôn (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);	4610
18	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;	4543
19	Bán mô tô, xe máy;	4541
20	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;	4530
21	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng	4321

STT	Tên ngành	Mã ngành
	khác;	
22	Phá dỡ	4311
23	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động rà phá bom mìn và các hoạt động tương tự)	4312
24	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
25	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
26	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
27	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
28	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
29	Nuôi trồng thủy sản biển Chi tiết: Nuôi trồng giống thủy, hải sản;	0321
30	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất, gia công hàng may mặc;	1322
31	Sản xuất mô tô, xe máy Chi tiết: Sản xuất, gia công, lắp ráp xe máy;	3091
32	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe Chi tiết: Sản xuất, gia công, lắp ráp phụ tùng xe máy;	2930
33	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, công trình cấp thoát nước;	4290
34	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ chuyển khẩu, chuyển tải hàng hóa;	5224
35	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn; (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường);	5510
36	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	7920
37	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ viễn thông (không bao gồm thiết lập mạng);	6190

STT	Tên ngành	Mã ngành
38	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Kinh doanh phương tiện vận tải (ô tô, xe máy); Bán ô tô và xe có động cơ khác;	4511
39	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán đá quý; Kinh doanh sắt thép;	4662
40	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào Chi tiết: Mua bán thuốc lá nội;	4634
41	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, giống thủy, hải sản, kinh doanh hàng nông sản thủy hải sản;	4620
42	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán phân bón các loại;	4669
43	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh nguyên vật liệu xây dựng;	4663
44	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh trang thiết bị y tế	4659
45	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh, chế biến hàng nông sản, thực phẩm, thủy, hải sản; - Sản xuất súp và nước xuýt; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: bánh sandwich, bánh pizza	1079
46	Bán buôn đồ uống (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	4633
47	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
48	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ vàng, rác thải, phế liệu) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299

STT	Tên ngành	Mã ngành
49	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
50	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
51	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
52	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
53	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
54	Bán buôn thực phẩm	4632
55	Bán buôn gạo	4631
56	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
57	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
58	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221

1.4. Cơ cấu vốn cổ phần

Bảng 1 - Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2015

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ
I	**Cổ đông trong nước**	**171**	**25.000.000**	**250.000.000.000**	**100,00%**
1	Cổ đông tổ chức	13	24.796.950	247.969.500.000	99,19%
2	Cổ đông cá nhân	158	203.050	2.030.500.000	0,81%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**0**	**0**	**0,00%**
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0,00%
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0,00%
Tổng cộng		**171**	**25.000.000**	**250.000.000.000**	**100.00%**

Nguồn: Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam

1.5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần

Bảng 2 - Dánh sách cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Tập đoàn BRG	Số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.898.707	28.987.070.000	11,59
2	Công ty TNHH Endo Việt Nam	146 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP HCM	3.167.300	31.673.000.000	12,67
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Thành công	Số 3 Thành Công - Ba Đình - Hà Nội	2.449.000	24.490.000.000	9,80
4	Tổng Công ty Đầu Tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước	Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	12.254.600	122.546.000.000	49,02
Tổng cộng			**20.769.607**	**207.696.070.000**	**83,08**

Nguồn: Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam

1.6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con:

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số CP đang lưu hành	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty CP sản xuất và thương mại Intimex Hà Nội	Số 19, ngõ 31, đường Phan Trọng Tuệ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	1.000.000	813.656	81,36%

- Ngành nghề kinh doanh chính: Tổ chức sản xuất, gia công hàng may mặc để xuất khẩu và tiêu dùng trong nước;
- Liên doanh, liên kết và tổ chức lắp ráp xe máy và sản xuất phụ tùng xe máy để tiêu dùng trong nước;
- Kinh doanh các mặt hàng: nông, lâm (Trừ loại lâm sản Nhà nước cấm), thủy, hải sản,

lương thực, thực phẩm, rượu bia, hàng tiêu dùng, điện, điện tử, hàng thủ công mỹ nghệ, sắt thép, các loại hóa chất (Trừ các loại hóa chất Nhà nước cấm), phân bón, nhựa và các sản phẩm nhựa, cao su và các sản phẩm cao su, máy móc, thiết bị, phụ tùng, nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất và tiêu dùng (Không bao gồm kinh doanh quán bar);

- Kinh doanh dịch vụ: sửa chữa, bảo hành ô tô, xe máy;
- Buôn bán thiết bị cầu cảng, vật tư thiết bị ngành xi măng;
- Dịch vụ cho thuê kho, bãi;
- Buôn bán trang thiết bị y tế, thiết bị khoa học;
- Kinh doanh giống vật nuôi, cây trồng;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách, vận tải hàng hóa bằng ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định;
- Kinh doanh mỹ phẩm;
- Dịch vụ tư vấn, môi giới, đánh giá, quản lý, quảng cáo bất động sản;
- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, văn hóa, thể thao, cơ sở hạ tầng, bưu chính viễn thông, công trình điện đến 35 KV;
- San lấp mặt bằng, xử lý nên móng công trình./.

➢ Công ty liên kết:

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số CP đang lưu hành	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty Cổ phần Địa ốc Hoàng Đức Long Khánh	Số 01, đường Hùng Vương, KP 1, Phường Xuân Thanh, Thị xã Long khánh, Tỉnh Đồng Nai.	10.800.000	4.919.400	45,55%

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Xây dựng nhà các loại.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Nguồn: Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam

2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN INTIMEX VIỆT NAM

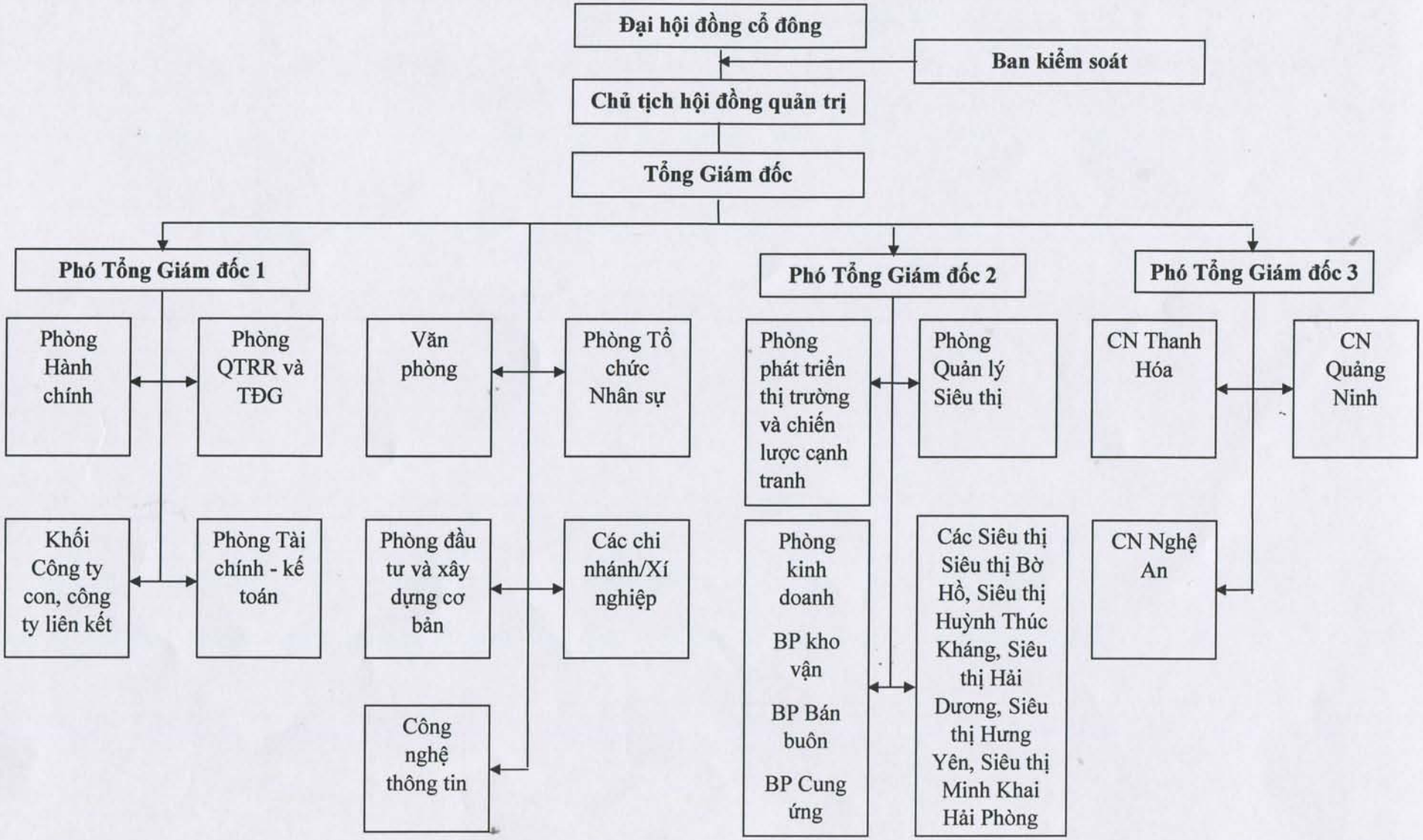

- **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông, có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.
- **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm, do Đại hội cổ đông bầu trực tiếp bằng bỏ phiếu kín. BKS giám sát HĐQT, Tổng giám đốc và các chức danh quản ý trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- **Hội đồng Quản trị:** Là cơ quan quản lý của Công ty, ra các nghị quyết để Ban điều hành triển khai thực hiện, giám sát các hoạt động của Ban điều hành trong quá trình điều hành toàn bộ các hoạt động SXKD của Công ty.
- **Tổng Giám đốc:** Là người đứng đầu công ty điều hành toàn bộ công ty, chịu trách nhiệm trước Nhà nước và Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- **Phó Tổng giám đốc:** có trách nhiệm giúp việc cho giám đốc và chỉ đạo, điều hành phần việc được Tổng giám đốc ủy nhiệm.
- **Phòng Hành chính quản trị:** tham mưu cho Tổng Giám đốc về công tác quy hoạch xây dựng tổng thể, hành chính và quản trị; Quản lý đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hoạt động hành chính văn thư, lưu trữ, lễ tân, công tác đảm bảo an ninh, trật tự, các hoạt động phục vụ và dịch vụ thuộc trách nhiệm và thẩm quyền.
- **Phòng Quản trị rủi ro và thẩm định giá:** Nghiên cứu, phân loại, đề xuất các cảnh báo, biện pháp nhằm tham mưu cho ban TGĐ các giải pháp ngăn ngừa/hạn chế các rủi ro; Xây dựng chính sách giá, quy định kiểm soát và quản trị rủi ro của Công ty; Kiểm tra, rà soát và đánh giá thực hiện các chính sách, quy chế, quy trình và hoạt động sản xuất kinh doanh đầu tư của Công ty; Nghiên cứu, đánh giá thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty và đưa ra các cảnh báo, giải pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro; Xây dựng chính sách giá và chủ trì thẩm định giá mua hàng hóa của hệ thống siêu thị Intimex và hoạt động xuất nhập khẩu, kinh doanh nội địa của Công ty; Thẩm định giá đấu thầu và đầu tư của tất cả các công trình xây dựng trong toàn Công ty; Thẩm định giá cho thuê cơ sở vật chất và giá đi thuê cơ sở vật chất trong toàn Công ty; Chủ trì xây dựng các quy định nội bộ về thẩm định giá và hướng dẫn các đơn vị thực hiện.
- **Phòng Tổ chức nhân sự:** Quản lý điều hành các lĩnh vực hoạt động liên quan đến tổ chức bộ máy và phát triển mô hình quản lý sản xuất kinh doanh; công tác đăng ký kinh doanh; công tác nhân sự; công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNV toàn Công ty; Công tác lao động tiền lương và BHXH, BHYT, BHTN; Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật lao động, hòa giải các tranh chấp lao động ở cấp cơ sở; Công tác thanh tra, kiểm tra; Công tác đoàn ra, đoàn vào; công tác quốc phòng và quân sự địa phương; Xây dựng, kiểm tra, đôn đốc thực hiện quy chế; Công tác phòng chống tham

những, thực hành tiết kiệm; Công tác an toàn lao động, vệ sinh an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- **Phòng Công nghệ thông tin:** Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển công nghệ thông tin để phục vụ công tác quản lý và sản xuất kinh doanh của Công ty; Triển khai các dự án cải tiến kỹ thuật, giải pháp công nghệ thông tin phục vụ cho công tác điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh của Công ty, các chi nhánh/đơn vị trực thuộc; Chủ trì, phối hợp với các phòng/ban của Công ty, các Chi nhánh/Đơn vị trực thuộc về vấn đề mua sắm, lắp đặt, quản lý vận hành và bảo trì, sửa chữa các chương trình, thiết bị tin học; Quản trị hệ thống mạng, hệ thống website, hệ thống thư điện tử và hệ thống máy chấm công của Công ty và quản lý toàn bộ hệ thống phần mềm liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty và các Chi nhánh/Đơn vị trực thuộc.
- **Văn phòng:** Có chức năng điều hành, quản lý các lĩnh vực về văn thư, lưu ký; công tác lễ tân, tiếp khách; tham mưu, hướng dẫn công tác y tế cơ quan, chăm lo sức khỏe và đời sống cho cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty; Tham mưu, hướng dẫn thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt trong toàn Công ty; Tham mưu, hướng dẫn công tác thường trực bảo vệ Công ty.
- **Phòng Tài chính kế toán:** Làm các việc công tác tài chính; công tác kế toán; phân tích tình hình hoạt động tài chính từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để tham mưu cho TGĐ Công ty công tác quản lý tài chính và sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; kiểm tra, giám sát và hỗ trợ về TCKT của toàn Công ty, thu hồi công nợ.
- **Phòng đầu tư và xây dựng cơ bản:** Quản lý các dự án đầu tư xây dựng, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo quyết định của HĐQT Công ty và của TGĐ Công ty, Quản lý toàn bộ cơ sở vật chất bao gồm: Văn phòng làm việc (nhà), đất đai, nhà xưởng, kho tàng, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thiết bị, máy móc trong toàn Công ty.
- **Phòng phát triển thị trường và chiến lược cạnh tranh:** có chức năng nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường; Tham mưu cho Tổng Giám đốc về các chiến lược marketing, sản phẩm, khách hàng.
- **Phòng kinh doanh:** Tổ chức tìm kiếm, khai thác nguồn hàng trong và ngoài nước phục vụ kinh doanh nội địa: Kinh doanh Siêu thị, bán buôn, bán lẻ…; đặt hàng chung, điều phối các đơn hàng tổng về Siêu thị và điều phối hàng hóa giữa các siêu thị do Công ty quản lý, điều hành; Thực hiện mua hàng hóa đảm bảo tuân thủ định mức hàng tồn đã được Công ty quy định, quản lý thực hiện việc đặt hàng và giám sát tiêu thụ hàng hóa tại các Siêu thị; kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng tự khai thác; hợp tác kinh doanh và các dịch vụ thương mại khác.
- **Phòng Quản lý siêu thị:** nghiên cứu để xây dựng, sửa đổi, điều chỉnh các dự thảo quy chế, quy định có liên quan đến quản lý các hoạt động kinh doanh của các siêu thị Intimex trự thuộc Công ty; kiểm tra, giám sát các hoạt động của các siêu thị Intimex trực thuộc Công ty theo các quy định liên quan của Công ty và từng bước kiểm tra giám sát các hoạt động của cả hệ thống siêu thị Intimex trong toàn công ty; xây dựng

các chương trình quảng cáo, khuyến mại thúc đẩy hoạt động kinh doanh siêu thị Intimex; khai thác có hiệu quả lợi thế kinh doanh của các siêu thị Intimex.

- **Các Siêu thị:** Siêu thị Bờ Hồ, Siêu thị Huỳnh Thúc Kháng, Siêu thị Hải Dương, Siêu thị Hưng Yên, Siêu thị Minh Khai, Hải Phòng: Bán lẻ - bán hàng hóa trực tiếp cho người tiêu dùng.

- **Các chi nhánh:** Chi nhánh Quảng Ninh, Chi nhánh Thanh Hóa, Chi nhánh Nghệ An
  - Chi nhánh Quảng Ninh: Nuôi trồng thuỷ sản.
  - Chi nhánh Thanh Hóa: Kinh doanh xuất nhập khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch, sản xuất và nuôi trồng thuỷ hải sản.
  - Chi nhánh Nghệ An: Thực hiện đầu tư xây dựng các dự án: Nhà máy sản xuất tinh bột sắn xuất khẩu; chế biến nông sản, thuỷ sản xuất khẩu; kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh nội địa.

Nguồn: Công ty CP Intimex Việt Nam

3. Hoạt động kinh doanh

3.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty:

- Hoạt động vui chơi giải trí khác (trừ loại hình vui chơi, giải trí Nhà nước cấm); Dịch vụ đóng gói;
- Hoạt động kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ ăn uống;
- Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng);
- Bán lẻ hình thức khác (trừ bán lẻ tại cửa hàng, lưu động hoặc tại chợ); Bán lẻ lưu động hoặc bán tại chợ; Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người); Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Bán lẻ thiết bị gia đình khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ các thiết bị công nghệ thông tin liên lạc trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc thuốc lá nội, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm thuốc lá ngoại);
- Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán buôn (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác); Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán ô tô và xe có động cơ khác;
- Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác; Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng;

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa; Nuôi trồng thủy sản biển;
- Xuất nhập khẩu các sản phẩm, hàng hóa Công ty kinh doanh; Sản xuất, gia công hàng may mặc;
- Sản xuất, gia công, lắp ráp xe máy và các phụ tùng xe máy;
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, công trình cấp thoát nước;
- Dịch vụ chuyển khẩu, chuyển tải hàng hóa; Kinh doanh khách sạn, nhà ở, cho thuê văn phòng, cửa hàng, kho bãi;
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Kinh doanh dịch vụ viễn thông (không bao gồm thiết lập mạng); Kinh doanh phương tiện vận tải (ô tô, xe máy); Mua bán đá quý, thuốc lá nội, thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, giống thủy, hải sản, phân bón các loại; Kinh doanh nguyên liệu, vật liệu xây dựng, sắt thép, trang thiết bị y tế;
- Nuôi trồng giống thủy hải sản; Kinh doanh, chế biến hàng nông sản, thực phẩm, thủy, hải sản, thủ công mỹ nghệ;
- Kinh doanh dịch vụ siêu thị;

3.2. Cơ cấu doanh thu

Doanh thu chính của Công ty đến từ nguồn doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm. Cụ thể doanh thu từ mảng bán hàng hóa, thành phẩm đạt tỷ trọng khoảng 98% qua các năm 2013 và 2014. Sở dĩ có điều này là vì ngành nghề chính của Công ty là bán lẻ các loại hình thức hàng hóa khác nhau và trong những năm gần đây thị trường bán lẻ hàng hóa đang tăng trưởng mạnh.

Bảng 3.1 - Cơ cấu doanh thu năm 2012-2014 – Toàn công ty

Đơn vị: VNĐ

STT	Chi tiết	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng % DT	Giá trị	Tỷ trọng % DT	Giá trị	Tỷ trọng % DT
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		***1.729.139.221.350***	***100,000***	***926.809.106.420***	***100,000***	***766.304.482.833***	***100,000***
1	Doanh thu bán hàng hóa. thành phẩm	1.688.238.894.485	*97,635*	913.393.693.129	*98,553*	751.391.670.657	*98,054*
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	40.900.326.865	*2,365*	13.415.413.291	*1,447*	14.912.812.176	*1,946*
Các khoản giảm trừ doanh thu		***1.008.207.357***	***0,058***	***836.867.570***	***0,090***	***1.885.691.086***	***0,246***
1	Chiết khấu thương mại	909.856.741	*0,052*	834.479.093	*0,090*	861.248.650	*0,112*
2	Hàng bán bị trả lại	98.350.616	*0,006*	2.388.477	*0,000*	1.024.442.436	*0,134*
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		**1.728.131.013.993**	**99,942**	**925.972.238.850**	**99,910**	**764.418.791.747**	**99,754**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013 và năm 2014 Công ty CP Intimex Việt Nam

Bảng 3.2 - Cơ cấu doanh thu năm 2012- 2014 – Riêng Công ty mẹ

Đơn vị: VNĐ

STT	Chi tiết	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng % DT	Giá trị	Tỷ trọng % DT	Giá trị	Tỷ trọng % DT
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		***1.726.153.290.318***	***100,000***	***923.220.923.786***	***100,000***	***764.589.165.164***	***100,000***
1	Doanh thu bán hàng hóa. thành phẩm	1.685.977.909.909	97,673	910.962.810.731	98,672	749.646.352.988	98,046

2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	40.175.380.409	2,327	12.258.113.055	1,328	14.942.812.176	1,954
Các khoản giảm trừ doanh thu		***969.137.919***	***0,056***	***826.332.127***	***0,089***	***1.849.689.589***	***0,242***
1	Chiết khấu thương mại	895.952.023	0,052	823.943.650	0,089	861.248.650	0,113
2	Hàng bán bị trả lại	73.185.896	0,004	2.388.477	0,000	988.440.939	0,129
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		**1.725.184.152.399**	**99,944**	**922.394.591.659**	**99,911**	**762.739.475.575**	**99,758**

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2013 và 2014 Công ty CP Intimex Việt Nam

3.3. Cơ cấu giá vốn

Bảng 4.1 - Cơ cấu giá vốn năm 2012- 2014 – Toàn công ty

Đơn vị: VNĐ

STT	Chi tiết	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng % GV	Giá trị	Tỷ trọng % GV	Giá trị	Tỷ trọng % GV
1	Giá vốn cung cấp bán hàng hóa, thành phẩm	1.536.254.237.951	99,78%	803.226.500.107	99,81%	649.634.341.056	99,21%
2	Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	2.334.485.321	0,15%	217.566.761	0,03%	4.996.429.069	0,76%
3	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.087.873.284	0,07%	1.346.064.729	0,17%	182.332.836	0,03%
Tổng cộng		**1.539.676.596.556**	**100,00%**	**804.790.131.597**	**100,00%**	**654.813.102.961**	**100,00%**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2013 và 2014 Công ty CP Intimex Việt Nam

Bảng 4.2 - Cơ cấu giá vốn năm 2012-2014 – công ty mẹ

Đơn vị: VNĐ

STT	Chi tiết	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng % GV	Giá trị	Tỷ trọng % GV	Giá trị	Tỷ trọng % GV
1	Giá vốn cung cấp bán hàng hóa, thành phẩm	1.533.089.037.815	99,78%	800.888.920.520	99,83%	649.466.390.843	99,21%
2	Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	2.300.461.861	0,15%	46.800.000	0,01%	4.996.429.069	0,76%
3	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.087.873.284	0,07%	1.346.064.729	0,17%	182.332.836	0,03%
Tổng cộng		**1.536.477.372.960**	**100,00%**	**802.281.785.249**	**100.00%**	**654.645.152.748**	**100,00%**

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán 2013 và 2014 Công ty CP Intimex Việt Nam

3.4. Cơ cấu chi phí

Bảng 5.1- Cơ cấu chi phí năm 2012- 2014 – Toàn công ty

Đơn vị: VNĐ

Chi tiết	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	1.539.676.596.556	89,09%	804.790.131.597	86,91%	654.813.102.961	85,66%
Chi phí tài chính	27.230.511.356	1,58%	2.225.444.844	0,24%	1.791.860.795	0,23%

Chi phí bán hàng	145.253.254.775	8,41%	98.546.447.602	10,64%	100.070.477.768	13,09%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	50.388.378.145	2,92%	34.571.879.192	3,73%	53.291.063.516	6,97%
Chi phí khác	7.281.496.902	0,42%	2.485.079.824	0,27%	3.138.875.316	0,41%
Tổng cộng	**1.769.830.237.734**	**102,41%**	**942.618.983.059**	**101,80%**	**813.105.380.356**	**106,37%**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013 và 2014 Công ty CP Intimex Việt Nam

Bảng 5.2- Cơ cấu chi phí năm 2012 - 2014 – Riêng Công ty mẹ

Đơn vị: VNĐ

Chi tiết	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	1.536.477.372.960	89,06%	802.281.785.249	86,98%	654.645.152.748	85,83%
Chi phí tài chính	25.381.674.690	1,47%	2.001.690.543	0,22%	4.491.292.655	0,59%
Chi phí bán hàng	144.812.929.514	8,39%	98.940.516.546	10,73%	100.754.634.547	13,21%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	47.520.813.552	2,75%	32.738.673.986	3,55%	48.064.388.437	6,30%
Chi phí khác	6.957.351.506	0,40%	2.314.572.414	0,25%	2.649.652.636	0,35%
Tổng cộng	**1.761.150.142.222**	**102,08%**	**938.277.238.730**	**101,72%**	**810.605.121.023**	**106,28%**

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2013, 2014 Công ty CP Intimex Việt Nam

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng khá lớn (luôn ở khoảng 86-89%), tuy có xu hướng giảm nhẹ nhưng còn ở mức cao. Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp có xu hướng tăng mạnh (từ 2013 sang 2014 tăng khoảng 3% mỗi loại) là một trong những nguyên nhân làm tổng chi phí tăng cao, sự giảm nhẹ của Giá vốn hàng bán không đủ bù đắp phần tăng 2 chi phí này.

3.5. Trình độ công nghệ

Công ty thường xuyên đầu tư nâng cấp, cập nhật các hệ thống phần mềm ứng dụng, trang thiết bị hệ thống máy tính và các thiết bị tin học, hệ thống mạng có tín an toàn và năng lực tích hợp cao phục vụ công tác quản lý điều hành của lãnh đạo Công ty và các hoạt động nghiệp vụ sản xuất kinh doanh của các phòng ban, đơn vị…

3.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty không ngừng mở rộng và phát triển các ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công ty đầu tư vào lĩnh vực nuôi trồng và chế biến thủy sản xuất khẩu tại một số tỉnh: Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An,… nhằm chủ động trong việc cung cấp nguyên liệu chế biến mặt hàng thủy sản xuất khẩu.
- Bên cạnh các mặt hàng và thị trường truyền thống, Công ty không ngừng mở rộng đẩy mạnh các mặt hàng khác như: gạo, sao su, tinh bột sắn, điều, chè… Chuyển hướng từ suất khẩu hàng chưa chế biến sang hàng đã qua chế biến, có giá trị cao hơn.
- Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện triển khai dịch vụ viễn thông, và giao nhận kho vận không chỉ nhằm hỗ trợ cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa theo định hướng chung của Công ty.

3.7. Hoạt động marketing

Đồng thời với việc không ngừng nỗ lực phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực mới, Công ty cũng tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, đa dạng các hình thức phân phối và tiêu thụ sản phẩm. Công ty cũng chú trọng hơn các hoạt động xúc tiến thương mại do Bộ công thương và các cơ quan chức năng tổ chức, tham gia các hội chợ, thắt chặt các mối quan hệ với các hiệp hội trong và ngoài nước nhằm tìm kiếm đối tác kinh doanh.

3.8. Nhãn hiệu thương mại, phát minh sáng chế và bản quyền

Logo:

Intimex

Danh sách nhãn hiệu Intimex

Tên nhãn	Số đơn	Số GCN	Mẫu nhãn	Tên và địa chỉ chủ Đơn
Intimex , hình	4-2004-04944 Đăng ký ngày 25/05/2004 Cấp bằng ngày 15/08/2006 Hạn: 25/05/2024	4-0074412-000	Intimex	Công ty Xuất nhập khẩu INTIMEX – 96 Trần Hưng Đạo đăng ký - Đã sửa đổi tên thành CTCP INT VN 15/08/2014

Siêu thị Intimex Tất cả vì tiện ích khách hàng!, hình	4-2005-15648 Đăng ký ngày 21/11/2005 Cấp bằng ngày: 12/04/2007 Hạn: 21/11/2015	4-0080965-000	SIÊU THỊ INTIMEX Intimex TẤT CẢ VÌ TIỆN ÍCH KHÁCH HÀNG!	Công ty xuất nhập khẩu INTIMEX – 96 Trần Hưng Đạo đăng ký - Đã sửa đổi tên thành CTCP INT VN 15/08/2014
Siêu thị Intimex Hiểu điều bạn muốn Biết thứ bạn cần!, hình	4-2005-15649 Đăng ký ngày 21/11/2005 Cấp bằng ngày: 12/04/2007 Hạn: 21/11/2015	4-0080966-000	SIÊU THỊ INTIMEX Intimex HIỂU ĐIỀU BẠN MUỐN, BIẾT THỨ BẠN CẦN!	Công ty xuất nhập khẩu INTIMEX– 96 Trần Hưng Đạo đăng ký - Đã sửa đổi tên thành CTCP INT VN 15/08/2014
Siêu thị Intimex Sự hài lòng cho cả gia đình bạn!, hình	4-2005-15650 Hạn: 21/11/2015	4-0080967-000 Bị mất	SIÊU THỊ INTIMEX Intimex SỰ HÀI LÒNG CHO CẢ GIA ĐÌNH BẠN!	Công ty xuất nhập khẩu INTIMEX– 96 Trần Hưng Đạo
Intimex, hình	4-2011-16788 Ngày đăng ký 16/08/2011 Cấp bằng ngày: 18/06/2013 Hạn: 16/08/2021	4-0207865-000	Intimex	Công ty cổ phần INTIMEX Việt Nam – 96 Trần Hưng Đạo

4. Kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm gần nhất

Bảng 6.1 - Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012- 2014 – Toàn công ty

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Tổng giá trị tài sản	657.858.343.053	611.405.517.700	564.067.742.953
Doanh thu thuần	1.728.131.013.993	925.972.238.850	764.418.791.747
Giá vốn	1.539.676.596.556	804.790.131.597	654.813.102.961
Chi phí bán hàng	145.253.254.775	98.546.447.602	100.070.477.768

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Chi phí quản lý doanh nghiệp	50.388.378.145	34.571.879.192	53.291.063.516
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(13.812.007.082)	(5.059.006.188)	(36.105.281.428)
Lợi nhuận khác	9.757.745.527	4.094.565.102	36.234.313.611
Lợi nhuận trước thuế	(3.755.345.874)	(964.441.086)	129.032.183
Lợi nhuận sau thuế	(3.755.345.874)	(964.441.086)	129.032.183

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 Công ty CP Intimex Việt Nam

Bảng 6.2 - Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012- 2014 – Riêng Công ty mẹ

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Tổng giá trị tài sản	607.103.068.204	562.516.052.879	516.482.202.743
Doanh thu thuần	1.725.184.152.399	922.394.591.659	762.739.475.575
Giá vốn	1.536.477.372.960	802.281.785.249	654.645.152.748
Chi phí bán hàng	144.812.929.514	98.940.516.546	100.754.634.547
Chi phí quản lý doanh nghiệp	47.520.813.552	32.738.673.968	48.064.388.437
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(8.686.151.254)	(4.469.252.479)	(36.188.733.863)
Lợi nhuận khác	10.075.556.832	4.778.010.869	36.721.039.302
Lợi nhuận trước thuế	1.389.405.578	308.758.390	532.305.439
Lợi nhuận sau thuế	1.389.405.578	308.758.390	532.305.439

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2013, 2014 Công ty CP Intimex Việt Nam

Bảng 7 - Các hợp đồng ký kết tiêu biểu đã và đang thực hiện

STT	Tên khách hàng	Sản phẩm
1	Công ty Siêu thị Hà Nội – Tổng Công ty TM Hà Nội	Cung cấp hàng hóa trong siêu thị Intimex cho đối tác theo đơn đặt hàng
2	Công ty CP Quản lý và khai thác tài sản dầu khí	
3	Công ty TNHH Thung Lũng Vua	
4	Công ty CP khách sạn Thắng Lợi	

5	Công ty CP ăn uống khách sạn Hà Tây	
6	Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam	

5. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

5.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Thành lập vào năm 1979, Công ty cổ phần Intimex Việt Nam đã trải qua hơn 30 năm hoạt động với nhiều thăng trầm song hành cùng nền kinh tế Việt Nam. Đến hôm nay, Công ty đã đạt được nhiều thành tựu trong quá trình xây dựng và phát triển, Intimex đã khẳng định được vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế, trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh siêu thị và sản xuất của ngành Công Thương Việt Nam.

Trong những năm trở lại đây, Intimex đã có sự phát triển vượt bậc trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, đặc biệt là kim ngạch xuất khẩu. Nếu như năm 1999, kim ngạch xuất khẩu của Intimex là 23 triệu USD thì đến năm 2007, Intimex đã đạt 227 triệu USD. Xuất khẩu của công ty luôn chiếm 70% kim ngạch xuất nhập khẩu với mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là nông sản, đặc biệt là cà phê và hạt tiêu. Nhiều năm liền Intimex là doanh nghiệp đạt vị trí số hai về xuất khẩu cà phê và giữ vị trí số một về xuất khẩu hạt tiêu trên toàn quốc.

Không chỉ có thế mạnh trong kinh doanh xuất khẩu, Intimex cũng đạt được nhiều thành công trong lĩnh vực kinh doanh nội địa. Đến nay Intimex đã có 14 siêu thị tại các thành phố lớn trong cả nước. Hệ thống siêu thị mang thương hiệu Intimex ngày càng được mở rộng và được khách hàng tin yêu là minh chứng cho sự thành công của Công ty trong lĩnh vực này.

5.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong năm 2015 và những năm tiếp theo, thị trường bán lẻ Việt Nam được dự báo là sẽ tăng trưởng vượt bậc. Tỷ trọng tổng mức bán lẻ của khối doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ cả nước tuy chiếm tỷ trọng thấp, nhưng đang có xu hướng tăng lên. Trái ngược với xu hướng liên tục mở rộng quy mô hoạt động của các tạp đoàn bán lẻ nước ngoài, các doanh nghiệp bán lẻ của Việt Nam đang bị tụt lại phía sau do sức cạnh tranh kém, hoạt động chưa chuyên nghiệp, chưa khẳng định được uy tín với người tiêu dùng trong nước.

Theo lộ trình đã cam kết gia nhập WTO, từ ngày 01/01/2015, các nhà bán lẻ sẽ được phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn tại Việt Nam. Hơn nữa, việc Việt Nam tham gia Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) dự kiến được thông qua vào cuối năm nay, mức thuế quan giảm xuống 0% cho các mặt hàng nhập khẩu, sẽ tạo điều kiện để hàng hóa nhập khẩu tràn vào hệ thống bán lẻ. Điều này sẽ gây khó khăn cho đầu ra của hàng hóa nội nhất là khi các doanh nghiệp FDI khi vào Việt Nam dần hình thành chuỗi cung ứng từ sản xuất, phân phối đến bán lẻ.

Khi Cộng đồng Kinh tế ASEAN được thành lập năm 2015, sẽ có sự liên thông mua bán hàng hóa lẫn nhau giữa các quốc gia trong khu vực. Hàng rào thuế quan sẽ được dỡ bỏ triệt để hơn, thị trường tài chính được kết nối, các quy định và thủ tục kinh doanh sẽ có sự liên thông giữa các quốc gia... Đó là những thuận lợi để doanh nghiệp Việt Nam có thể mở rộng thị trường,

nhưng thách thức cũng sẽ không ít. Không chỉ đối mặt với làn sóng hàng Thái mà còn hàng hóa đến từ nhiều nước khác như Malaysia, Campuchia... Triển vọng phát triển của ngành thương mại bán lẻ tại Việt Nam được đánh giá là rất khả quan.

6. Chính sách đối với người lao động

6.1. Cơ cấu lao động tại 31/03/2015

Tổng số lao động của Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam tại ngày 31/03/2015 là 1.027 cán bộ công nhân viên trong đó:

Phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng %
Phân loại theo trình độ lao động		
- Thạc sỹ	1	0,1%
- Đại học	234	22,78%
- Cao đẳng	89	8,67%
- Trung cấp	238	23,17%
- Phổ thông	465	45,28%
Tổng cộng	**1.027**	**100%**

Nguồn: Công ty CP Intimex Việt Nam

7. Chính sách cổ tức

Công ty không thực hiện chi trả cổ tức trong 3 năm gần đây do hoạt động kinh doanh thua lỗ. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 có lãi nhưng chỉ đạt 129.032.183 đồng, lỗ lũy kế tính đến 31/12/2014 là 87.114.759.082 đồng.

Nguồn: Công ty CP Intimex Việt Nam

8. Tình hình tài chính

8.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc 31 tháng 12.

❖ **<u>Các khoản phải nộp theo luật định</u>**

Các khoản phải nộp theo luật định gồm các loại thuế, phí và lệ phí luôn được Công ty thực hiện đúng và đầy đủ theo nghĩa vụ.

Bảng 8.1 - Thuế và các khoản còn phải nộp khác tại 31/12 năm 2012- 2014 – Toàn Công ty

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/ 2012	31/12/ 2013	31/12/ 2014
Thuế GTGT phải nộp	2.957.196.741	3.299.898.526	1.079.867.128
Thuế thu nhập doanh nghiệp	693.915.484	693.915.484	693.915.484
Thuế thu nhập các nhân	161.922.596	198.638.543	228.528.848
Thuế nhà đất	1.715.743.942	1.441.687.428	-
Tiền thuê đất	-	-	103.714.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	165.915	41.325.028	58.918.222
Tổng	**5.528.944.678**	**5.675.465.009**	**2.164.943.682**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 Công ty CP Intimex Việt Nam

Bảng 8.2 - Thuế và các khoản còn phải nộp khác tại 31/12 năm 2012- 2014 – Công ty mẹ

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/ 2012	31/12/ 2013	31/12/ 2014
Thuế GTGT phải nộp	2.771.909.399	3.084.795.486	801.212.298
Thuế thu nhập doanh nghiệp	693.915.484	693.915.484	693.915.484
Thuế thu nhập các nhân	152.756.223	187.092.170	228.528.848
Thuế nhà đất	1.715.743.942	1.441.687.428	-
Tiền thuê đất	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	165.915	41.325.028	58.918.222
Tổng	**5.334.490.963**	**5.448.815.596**	**1.782.574.852**

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2013, 2014 Công ty CP Intimex Việt Nam

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Hàng năm lợi nhuận sau thuế được phân chia cho các quỹ: Quỹ dự trữ tài chính, quỹ phát triển sản xuất kinh doanh, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi.

Việc phân chia các quỹ do HĐQT trình ĐHĐCĐ quyết định.

Bảng 9.1 – Các quỹ tại 31/12 năm 2012- 2014 – Toàn Công ty

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
Quỹ dự trữ tài chính	160.757.920	-	-
Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh	487.811.043	398.701.255	636.069.590
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	153.780	153.780	15.153.780
Tổng	**648.722.743**	**398.855.035**	**651.223.370**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 Công ty CP Intimex Việt Nam

Bảng 9.2 – Các quỹ tại 31/12 năm 2012- 2014 – Công ty mẹ

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
Quỹ dự trữ tài chính	-	-	-
Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	15.000.000
Tổng	-	-	**15.000.000**

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2013, 2014 Công ty CP Intimex Việt Nam

❖ **Tình hình công nợ**

- *Các khoản phải thu*

Bảng 10.1 - Các khoản phải thu tại 31/12 năm 2012- 2014 – Toàn Công ty

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
Phải thu khách hàng	54.297.232.035	67.030.868.974	56.997.878.186
Trả trước cho người bán	35.179.277.574	29.789.078.145	30.552.048.128

Các khoản phải thu khác	17.630.495.477	14.933.392.207	46.668.965.907
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(20.430.303.447)	(22.323.561.074)	(24.640.313.015)
Tổng	**86.676.701.639**	**89.429.778.252**	**109.578.579.206**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 Công ty CP Intimex Việt Nam

Bảng 10.2 - Các khoản phải thu tại 31/12 năm 2012 - 2014 –Công ty mẹ

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
Phải thu khách hàng	24.151.827.082	37.367.675.708	27.630.083.258
Trả trước cho người bán	20.309.691.197	14.923.681.483	15.686.143.855
Các khoản phải thu khác	14.703.713.443	12.447.869.949	44.250.031.579
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(20.430.303.447)	(22.323.561.074)	(24.640.313.015)
Tổng	**38.734.928.275**	**42.415.666.066**	**62.925.945.677**

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2013, 2014 Công ty CP Intimex Việt Nam

- *Các khoản phải trả*

Bảng 11.1 - Các khoản phải trả tại 31/12 năm 2012 - 2014 – Toàn Công ty

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
I. Nợ ngắn hạn	**422.891.004.507**	**376.841.733.660**	**327.202.554.332**
1. Vay và nợ ngắn hạn	157.429.413.327	132.314.195.826	121.494.354.249
2. Phải trả người bán	128.062.516.026	129.437.033.208	103.252.569.149
3. Người mua trả tiền trước	15.490.645.161	12.185.429.871	7.130.196.747
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.528.944.678	5.675.465.009	2.164.943.682
5. Phải trả người lao động	22.586.907.888	8.532.882.202	10.786.209.390
6. Chi phí phải trả	28.260.958.677	27.340.105.104	27.647.819.020
7. Phải trả nội bộ	-	-	-

8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	65.531.464.970	61.356.468.660	54.711.308.315
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	153.780	153.780	15.153.780
II. Nợ dài hạn	**8.965.145.756**	**9.990.536.736**	**11.925.540.799**
1. Phải trả dài hạn khác	2.759.721.572	2.117.370.129	4.162.146.718
2. Vay và nợ dài hạn	5.713.093.125	7.530.843.750	7.281.283.924
3. Doanh thu chưa thực hiện	458.693.815	342.322.857	482.110.157
4. Dự phòng trợ cấp mất việc	33.637.244	-	-
NỢ PHẢI TRẢ	**431.856.150.263**	**386.832.270.396**	**339.128.095.131**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 Công ty CP Intimex Việt Nam

Bảng 11.2 - Các khoản phải trả tại 31/12 năm 2012 - 2014 –Công ty mẹ

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
I. Nợ ngắn hạn	**293.606.351.929**	**247.805.949.618**	**199.334.789.980**
1. Vay và nợ ngắn hạn	51.375.104.406	26.420.027.478	16.249.342.159
2. Phải trả người bán	119.971.521.246	121.511.336.325	95.410.397.690
3. Người mua trả tiền trước	15.489.752.732	12.178.037.442	7.130.196.747
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.334.490.963	5.448.815.596	1.782.574.852
5. Phải trả người lao động	22.468.427.672	8.440.964.717	10.786.209.390
6. Chi phí phải trả	10.653.303.982	9.791.177.156	10.618.042.703
7. Phải trả nội bộ	-	-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	68.313.750.928	64.015.590.904	57.343.026.439
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-

11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	15.000.000
II. Nợ dài hạn	**8.925.522.992**	**9.990.536.736**	**11.895.540.799**
1. Phải trả dài hạn khác	2.759.721.572	2.117.370.129	4.162.146.718
2. Vay và nợ dài hạn	5.713.093.125	7.530.843.750	7.281.283.924
3. Doanh thu chưa thực hiện	452.708.295	342.322.857	452.110.157
NỢ PHẢI TRẢ	**302.531.874.921**	**257.796.486.354**	**211.230.330.779**

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2013, 2014 Công ty CP Intimex Việt Nam

8.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 12.1: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Toàn Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	0,80	0,86	0,89
- Hệ số thanh toán nhanh (=(TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	-	0,48	0,60	0,62
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ/tổng tài sản	-	0,66	0,63	0,60
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	-	1,91	1,72	1,51
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	-	11,16	6,77	6,92
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	-	2,63	1,46	1,30
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	-0,22	-0,10	0,02
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	-	-1,66	-0,43	0,06
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	-	-0,57	-0,15	0,02

- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	-	-0,80	-0,55	-4,72
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng	(150)	(39)	5

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 Công ty CP Intimex Việt Nam

Bảng 12.2: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu –Công ty mẹ

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	0,98	1,12	1,23
- Hệ số thanh toán nhanh (=(TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	-	0,52	0,72	0,79
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ/tổng tài sản	-	0,50	0,46	0,41
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	-	0,99	0,85	0,69
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	-	11,14	6,75	6,92
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	-	2,84	1,58	1,41
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,08	0,03	0,07
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	-	0,46	0,10	0,17
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	-	0,23	0,05	0,10
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	-	-0,50	-0,48	-4,74
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng	56	12	21

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2013, 2014 Công ty CP Intimex Việt Nam

9. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát

9.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Nga	Chủ tịch
2	Nguyễn Hồng Hiển	Thành viên HĐQT
3	Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
4	Trần Ngọc Minh	Thành viên HĐQT
5	Vũ Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT

❖ ***Bà Nguyễn Thị Nga – Chủ tịch HĐQT***

Giới tính	:	Nữ
Năm sinh	:	1955
Nơi sinh	:	Hà Nội
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	
Địa chỉ thường trú	:	57NB Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Địa chỉ hiện tại	:	Số 57NB Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
Điện thoại cơ quan	:	04.39393690
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
▪ 2000 – 2013	:	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thung Lũng Vua
▪ 2000 - đến nay	:	Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
Số lượng CP đang nắm giữ	:	0
Đại diện vốn nhà nước nắm giữ cổ phần	:	0
Số lượng CP đang nắm giữ của người có liên quan	:	0
Chức vụ hiện nay tại Công ty	:	Chủ tịch HĐQT
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

Lợi ích liên quan tới Công ty : Không

❖ ***Ông Nguyễn Hồng Hiển - Thành viên HĐQT***

Giới tính	:	Nam
Năm sinh	:	1974
Nơi sinh	:	Hà Nội
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Nam Định
Địa chỉ thường trú	:	3/75 Trần Quang Diệu, Đống Đa, Hà Nội
Địa chỉ hiện tại	:	3/75 Trần Quang Diệu, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại cơ quan	:	(04) 62780124
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Luật học, Cử nhân kinh tế, Cao cấp lý luận chính trị
Quá trình công tác	:	
▪ 6/1998 – 10/2003	:	- Thư ký Thứ trưởng/Cục trưởng - Trưởng Phòng Tổng hợp Hành chính Cục Hàng Không
▪ 10/2003 – 2/2007	:	- Người phát ngôn của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Trưởng phòng Thông tin tuyên truyền Bộ giao thông vận tải
▪ 03/2007 – nay	:	- Chánh văn phòng - Trưởng Ban kế hoạch tổng hợp - Trưởng Ban Quản lý vốn Đầu tư 4 - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
Số lượng CP đang nắm giữ	:	0
Đại diện vốn nhà nước nắm giữ cổ phần	:	12.254.600 cổ phiếu, chiếm 49,02% VĐL
Số lượng CP đang nắm giữ của người có liên quan	:	0

Chức vụ hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	:	Không

❖ ***Ông Trần Anh Tuấn – Thành viên HĐQT***

Giới tính	:	Nam
Năm sinh	:	1968
Nơi sinh	:	Hà Nội
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	:	Nhà 5 Lô T2 Khu Đô Thị Nam Thăng Long Ciputra Hà Nội
Địa chỉ hiện tại	:	Nhà 5 Lô T2 Khu Đô Thị Nam Thăng Long Ciputra Hà Nội
Điện thoại cơ quan	:	04.39393690
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
▪ 2008 – 2012	:	Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng thương mại Thành Công
▪ 2012 - đến nay	:	TV Ban kiểm soát Công ty Cổ phần xây dựng số 1 Hà Nội
Số lượng CP đang nắm giữ	:	0
Đại diện vốn nhà nước nắm giữ cổ phần	:	0
Số lượng CP đang nắm giữ của người có liên quan	:	0
Chức vụ hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	:	Không

❖ ***Ông Trần Ngọc Minh – Thành viên HĐQT***

Giới tính	:	Nam
Năm sinh	:	1955
Nơi sinh	:	Hà Nội
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Bình Lục – Hà Nam
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 9 Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa
Địa chỉ hiện tại	:	Số 7A, Hoàng Cầu – Đống Đa – Hà Nội
Điện thoại cơ quan	:	04.39393690
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	:	
▪ 1976 – 5/1997	:	Công tác tại phòng KT Công ty Xây dựng số 3 Hà Nội
▪ 5/1997 – 2002	:	Giám đốc XNXD Số 1 – Công ty XD số 3 Hà Nội
▪ 3/2002 – 9/2012	:	Phó Giám đốc Công ty CPXD số 3 Hà Nội
▪ 9/2012 – đến nay	:	Công tác tại Công ty CP tập đoàn BRG – chức vụ: Trưởng Ban đầu tư
Số lượng CP đang nắm giữ	:	0
Đại diện vốn nhà nước nắm giữ cổ phần	:	0
Số lượng CP đang nắm giữ của người có liên quan	:	0
Chức vụ hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	:	Không

❖ ***Bà Vũ Thị Kim Thanh – Thành viên HĐQT***

Giới tính	:	Nữ
Năm sinh	:	1974
Nơi sinh	:	Bệnh viện Gang Thép, Thái Nguyên
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Hải Dương
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 35 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Địa chỉ hiện tại	:	Tổ 35 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại cơ quan	:	04.39393691
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	:	
▪ 2000 – 2005	:	Kế toán Xí nghiệp xây lắp I – Công ty xây lắp và sản xuất công nghiệp.
▪ 2006 – 2008	:	Kế toán Công ty TNHH Thung Lũng Vua
▪ 2008 – đến nay	:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Kim Ngọc.
Số lượng CP đang nắm giữ	:	0
Đại diện vốn nhà nước nắm giữ cổ phần	:	0
Số lượng CP đang nắm giữ của người có liên quan	:	0
Chức vụ hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	:	Không

9.2. *Ban Tổng Giám Đốc*

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Tần	TGĐ
2	Bùi Trung Kiên	Phó TGĐ
3	Trần Quốc Hoàn	Phó TGĐ

❖ ***Ông Lê Văn Tần – Tổng giám đốc***

Giới tính	:	Nam
Năm sinh	:	17/06/1970
Nơi sinh	:	Yên Bái
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	:	103 T1 A11 đường 800A khu tập thể học việc Quốc Phòng – Nghĩa Đô – Cầu Giấy – Hà Nội
Địa chỉ hiện tại	:	T76 ngách 105/2 ngõ 105 – Xuân La – Tây Hồ - Hà Nội
Điện thoại cơ quan	:	04.38220188
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Quản lý kinh tế
Quá trình công tác	:	
▪ 1992-1994	:	Đại học sư phạm I Hà Nội
▪ 1995 – 2007	:	GM Daewoo Việt Nam
▪ 2007 – 2014		Công ty TNHH N.A Motor Việt Nam
▪ 2015 – nay		Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam
Số lượng CP đang nắm giữ	:	0
Đại diện vốn nhà nước nắm giữ cổ phần	:	0
Số lượng CP đang nắm giữ của người có liên quan	:	0
Chức vụ hiện nay tại Công ty	:	Tổng Giám đốc
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	:	Không

❖ ***Ông Bùi Trung Kiên – Phó Tổng giám đốc***

Giới tính	:	Nam
Năm sinh	:	11/01/1964
Nơi sinh	:	Hà Nội
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	:	Số 12 Triều Khúc, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội
Địa chỉ hiện tại	:	Số 12 Triều Khúc, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội
Điện thoại cơ quan	:	04.38224935
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác	:	
▪ 1989 - 1999	:	Kế toán công ty SXKD Lâm sản Hoàn Bình
▪ 1999 - 2002	:	Công ty chế biến kinh doanh Lâm sản Tây Bắc
▪ 2002 – 2006		Công ty cổ phần phát triển TN
▪ 2006 – 2014		Công ty cổ phần xi măng Mỹ Đức
▪ 2014 - nay		Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam
Số lượng CP đang nắm giữ	:	0
Đại diện vốn nhà nước nắm giữ cổ phần	:	0
Số lượng CP đang nắm giữ của người có liên quan	:	0
Chức vụ hiện nay tại Công ty	:	Phó Tổng Giám đốc
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	:	Không

❖ ***Ông Trần Quốc Hoàn – Phó Tổng giám đốc***

Giới tính	:	Nam
Năm sinh	:	1964
Nơi sinh	:	Xã Đức Quang, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Tân Hương, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 7 khối 5 phường Quán Bàu, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Địa chỉ hiện tại	:	Số 7 ngõ 119 Ngô Gia Tự, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại cơ quan	:	038.3558487
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư cơ khí – Đại học Máy Rút xe (Bungari)
Quá trình công tác	:	
▪ 1980 – 1987	:	Lưu học sinh tại Bungari
▪ 1987- 1993	:	Cán bộ kỹ thuật, Phó phòng Kỹ thuật Nhà máy Xi măng Cầu Đước
▪ 1993 – 2001	:	Cán bộ kỹ thuật, Phó Giám đốc sản xuất, Chủ tịch Công Đoàn nhà máy xi măng Lam Hồng
▪ 2001 – 2002	:	Cán bộ kỹ thuật, Phó Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Công đoàn nhà máy xi măng Lam Hồng
▪ 2002 – đến nay	:	Cán bộ, Phó Tổng Giám đốc kiêm Phó Bí thư Đảng ủy Công ty CP Intimex Việt Nam
Số lượng CP đang nắm giữ	:	0
Đại diện vốn nhà nước nắm giữ cổ phần	:	0
Số lượng CP đang nắm giữ của người có liên quan	:	0
Chức vụ hiện nay tại Công ty	:	Phó Tổng Giám đốc
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

Lợi ích liên quan tới Công ty : Không

9.3. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Trọng Hiện	Trưởng Ban
2	Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên
3	Lê Thị Thanh Hương	Thành viên

❖ ***Ông Nguyễn Trọng Hiện – Trưởng BKS***

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1980

Nơi sinh : Thị trấn Ninh Giang, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thị trấn Ninh Giang, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương

Địa chỉ thường trú : P.706, CT5, Đơn Nguyên 1, Khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

Địa chỉ hiện tại : P.706, CT5, Đơn Nguyên 1, Khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại cơ quan :

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác :

- 9/2002 – 4/2004 : Kế toán tổng hợp, kế toán trưởng Công ty TNHH Tam Dương
- 5/2004 – 6/2006 : Trưởng Ban kiểm soát nội bộ Công ty CP tập đoàn CAVICO Việt Nam
- 7/2006 – 20/2011 : Kế toán trưởng Công ty CP bánh kẹo Anco
- 11/2011 – đến nay : Kế toán trưởng Công ty CP đầu tư dịch vụ vui chơi Giải trí Thể thao Hà Nội

Số lượng CP đang nắm giữ : 0

Đại diện vốn nhà nước nắm giữ : 0

cổ phần

Số lượng CP đang nắm giữ của người có liên quan	:	0
Chức vụ hiện nay tại Công ty	:	Trưởng Ban Kiểm soát
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	:	Không

❖ ***Bà Vũ Thị Quỳnh Trang – Thành viên BKS***

Giới tính	:	Nữ
Năm sinh	:	1976
Nơi sinh	:	Hà Nội
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Tỉnh Hà Nam
Địa chỉ thường trú	:	73 Nguyễn Phúc Lai, Đống Đa, Hà Nội
Địa chỉ hiện tại	:	73 Nguyễn Phúc Lai, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại cơ quan	:	04.39393690
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
▪ 1998 – 1999	:	Kế toán Công ty Liên doanh Hệ thống công nghiệp LG-Vina
▪ 1999 – 2003	:	Phụ trách nhóm kiểm toán Công ty Tư vấn Tài chính và Kiểm toán Grant Thornton (Vietnam) Ltd
▪ 2003 – 2006	:	Kế toán tổng hợp Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội
▪ 2006 – 5/2011	:	Phó giám đốc – phụ trách dịch vụ kế toán và thuế
▪ 6/2011 – đến nay	:	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn BRG
Số lượng CP đang nắm giữ	:	0
Đại diện vốn nhà nước nắm giữ	:	0

cổ phần

Số lượng CP đang nắm giữ của người có liên quan	:	0
Chức vụ hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	:	Không

❖ ***Bà Lê Thị Thanh Hương – Thành viên BKS***

Giới tính	:	Nữ
Năm sinh	:	1979
Nơi sinh	:	Thái Bình
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Kiến Xương, Thái Bình
Địa chỉ thường trú	:	Số 26 TT11B, Đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
Địa chỉ hiện tại	:	Số 26 TT11B, Đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại cơ quan	:	04.39393690
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế - ĐH Kinh tế quốc dân
Quá trình công tác	:	
▪ 2006 - 2009	:	Kế toán trưởng Công ty CPTM và DL Ngân Anh
▪ 2009 - 2010	:	Kế toán trưởng Công ty TNHH Motor N.A
▪ 2010 – đến nay	:	Phó phòng Kiểm soát tài chính Công ty CP tập đoàn BRG
Số lượng CP đang nắm giữ	:	0
Đại diện vốn nhà nước nắm giữ cổ phần	:	0
Số lượng CP đang nắm giữ của	:	0

người có liên quan

Chức vụ hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	:	Không

9.4. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Chiến	Kế toán trưởng

❖ ***Ông Lê Văn Chiến – Kế toán trưởng***

Giới tính	:	Nam
Năm sinh	:	30/5/1972
Nơi sinh	:	Hưng Yên
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 3 Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
Địa chỉ hiện tại	:	Tổ 3 Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
Điện thoại cơ quan	:	
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế - Tài chính kế toán
Quá trình công tác	:	
▪ 1997 - 2012	:	Công ty TNHH 1 thành viên dây và cáp điện Elmaco
▪ 2012 - 2013	:	Công ty CP Tập đoàn BRG
▪ 2013 – 2014		Công ty Dịch vụ du lịch đường sắt Hà Nội
▪ 2014 - nay		Công ty cổ phần Intimex Việt Nam
Số lượng CP đang nắm giữ	:	0
Đại diện vốn nhà nước nắm giữ cổ phần	:	0
Số lượng CP đang nắm giữ của người có liên quan	:	0

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan tới Công ty : Không

10. Tài sản

❖ **Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sang sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính cụ thể:

- Nhà xưởng và vật kiến trúc 05 – 50 năm
- Máy móc và thiết bị 03 – 12 năm
- Thiết bị văn phòng 03 – 10 năm
- Phương tiện vận tải 06 – 10 năm
- Tài sản khác 03 – 08 năm

❖ **Tình hình sử dụng tài sản tại ngày 31/12/2014:**

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	**285.552.025.095**	**202.216.564.147**	**83.335.460.948**
Nhà cửa và vật kiến trúc	152.313.751.148	87.098.333.682	65.215.417.466
Máy móc và thiết bị	102.851.701.940	86.470.025.044	16.381.676.896
Phương tiện vận tải	15.399.647.880	14.117.602.722	1.282.045.158
Thiết bị, dụng cụ quản lý	14.954.414.127	14.498.092.699	456.321.428
Tài sản cố định khác	32.510.000	32.510.000	-
Tài sản vô hình	**50.345.525.760**	**5.944.682.570**	**44.400.843.190**
Quyền sử dụng đất	48.338.655.690	4.416.401.893	43.922.253.797
Phần mềm máy tính	2.006.870.070	1.528.280.677	478.589.393
Tổng cộng	**335.897.550.855**	**208.161.246.717**	**127.736.304.138**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 Công ty CP Intimex Việt Nam

❖ *Tình hình sử dụng đất đai*

STT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Mục đích sửa dụng theo QĐ giao đất, thuê đất	Hiện trạng sử dụng	Hình thức quản lý đối với thửa đất (Đất giao/đất thuê)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Đã được cấp chưa được cấp)	Thời hạn thuê (năm)	Loại đất (đất NN, phi NN, đất ở…	Tài sản gắn liền với đất và diện tích chiếm đất của tài sản (m2)
A	**CÁC KHU ĐẤT GIAO NỘP TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT MỘT LẦN**								
I	**Khu vực Hải Dương**								
1	Phường Phạm Ngũ Lão - TP Hải Dương	3,925.00	Trung tâm TM Intimex Hải Dương	Hợp tác kinh doanh để kinh doanh siêu thị điện máy	Giao đất	GCN số BN459031	50 năm (đến 28/2/2061)	Đất phi NN	
II	**Khu vực Đà Nẵng**								
2	Đất tại số 2 Pasteur, TP. Đà Nẵng	141.90	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Làm VP làm việc kinh doanh siêu thị	Giao đất	GCN số BR528761	50 năm (2013-2063)		
III	**Khu vực Đồng Nai**								
3	Khu đất đường 20 xã Phú Vinh, Huyện Định Quán	1,983.60	Làm đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Chưa sử dụng	Giao đất	GCN số AĐ941988	50 năm (15/10/1993-15/10/2043)	Đất phi NN	
B	**CÁC KHU ĐẤT THUÊ TRẢ TIỀN HÀNG NĂM**								
I	**Khu vực Quảng Ninh**								

STT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Mục đích sửa dụng theo QĐ giao đất, thuê đất	Hiện trạng sử dụng	Hình thức quản lý đối với thửa đất (Đất giao/đất thuê)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Đã được cấp chưa được cấp)	Thời hạn thuê (năm)	Loại đất (đất NN, phi NN, đất ở...	Tài sản gắn liền với đất và diện tích chiếm đất của tài sản (m2)
4	Xã Vạn yên, huyện Vân Đồn, Quảng Ninh	44,638.00	Trại SX giống Điệp và nuôi Điệp Thương phẩm	bãi triều chưa sử dụng	Thuê mặt nước biển và bãi triều SX trại giống, trả tiền hàng năm	Chưa có Sổ đỏ	20 năm (31/5/2004-31/5/2024)	Nước biển và bãi triều	
		1,000,000.00		Nuôi tu hài trên biển		GCN số BA294413			
II	**Khu vực Hải Phòng**								
5	Khu đất 226 Lê Lai, P Máy Chai, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng	7,150.00	Kho hàng và sân bãi	Kinh doanh kho bãi	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục hợp pháp hóa		Đất phi NN	Nhà khi: 1800
6	41 Điện Biên Phủ, Minh Khai, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng	57.40	Trụ sở làm việc	Trụ sở chi nhánh Intimex HP	Thuê đất trả tiền hàng năm	Chưa có Sổ đỏ		Đất phi NN	Trụ sở làm việc: 114,8
II	**Khu vực Hà Nội**								
7	Số 22-23 Lê Thái Tổ - Hàng Trống - Hoàn Kiếm	2,871.20	Làm siêu thị, KD Thương mại và cửa hàng	Kinh danh siêu thị	Thuê đất trả tiền hàng năm	GCN số BD 985958	50 năm (1993-2043)	Đất phi NN	Cửa hàng KD: 1515
8	Số 2 Lê Phụng Hiểu	233.20	Kinh doanh	Kinh doanh dịch vụ	Thuê đất trả tiền hàng năm	GCN số BM666039	50 năm (2008-2058)	Đất phi NN	Cửa hàng KD: 233

STT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Mục đích sửa dụng theo QĐ giao đất, thuê đất	Hiện trạng sử dụng	Hình thức quản lý đối với thửa đất (Đất giao/đất thuê)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Đã được cấp chưa được cấp)	Thời hạn thuê (năm)	Loại đất (đất NN, phi NN, đất ở...	Tài sản gắn liền với đất và diện tích chiếm đất của tài sản (m2)
9	Số 15 ngõ 29 Láng Hạ - Thành Công - Ba Đình - Hà Nội	2,032.00	Trụ sở làm việc và kho hàng	Làm việc và kho hàng	Thuê đất trả tiền hàng năm		22 năm (2008-2030)	Đất phi NN	Kho hàng và trụ sở làm việc: 580
10	Lô 8B, Khu công nghiệp Quang Minh	31,129.00	Dự án ĐT XD Xí nghiệp chế biến NSTP Intimex	Nhà làm việc và kho hàng	Thuê đất trả tiền hàng năm	GCN số BS762528	49 năm (2002-2051)	Đất phi NN	Kho hàng: 5400
11	Trụ Sở Công ty 96 Trần Hưng Đạo	1118.45	Cơ sở KD, dịch vụ	Làm trụ sở VP Công ty	Thuê đất và thuê nhà của Công ty QL và PT nhà Hà Nội, trả theo 3 tháng/lần		3 năm (1/1/2014-31/12/2016)	Đất phi NN	Trụ sở làm việc: 782,9
IV	**Khu vực Thanh Hóa**								
12	Khu đất Hoàng Trường - Hoàng Hóa	10,627.00	Cơ sở SX, KD	Chế biến thủy sản và VP làm việc	Thuê đất trả tiền hàng năm	GCN số AB105324	10 năm (2005-2015)	Đất phi NN	Xưởng CB và nhà làm việc: 540
13	Khu đất Hoàng Trường - Hoàng Hóa	40,048.00	Nuôi tôm CN và văn phòng	Chưa Sử dụng	Thuê đất trả tiền hàng năm	GCN số Đ451891	30 năm (19/9/2003-19/9/2033)	Đất NN	
14	Quảng Trung - Quảng Xương - Thanh Hóa	108,000.00	Nuôi tôm xuất khẩu	Nuôi tôm thương phẩm	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục	Giao đất trước ngày 15/10/1993	Đất phi NN	Nhà điều hành và kho: 200

STT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Mục đích sửa dụng theo QĐ giao đất, thuê đất	Hiện trạng sử dụng	Hình thức quản lý đối với thửa đất (Đất giao/đất thuê)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Đã được cấp chưa được cấp)	Thời hạn thuê (năm)	Loại đất (đất NN, phi NN, đất ở...	Tài sản gắn liền với đất và diện tích chiếm đất của tài sản (m2)
15	Khu đất số 5 đường Thanh Niên, phường Trường Sơn, thị xã Sầm Sơn	7,654.80	Bãi đỗ xe và Khu dịch vụ tổng hợp Intimex	Đang triển khai dự án	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục	Giao đất trước ngày 15/10/1993	Đất phi NN	
V	**Khu vực Nghệ An**								
16	Khu 343 đường Lê Duẩn - P.Trung Đô - TP.Vinh	7,141.00	Xây dựng TT giới thiệu sản phẩm và xúc tiến TM	Kinh doanh trung tâm thương mại	Thuê đất trả tiền hàng năm	GCN số Đ297997	20 năm (2004-2024)	Đất phi NN	Cửa hàng: 5580
17	Đường Đặng Thai Mai - xã Hưng Đông- TP.Vinh	6,509.60	Xây dựng chế biến nông sản XK	Làm kho, trung tâm phân phối phục vụ kinh doanh	Thuê đất trả tiền hàng năm	GCN số AB295479	20 năm (2002-2022)	Đất phi NN	Kho hàng và nhà làm việc: 2.838,6
18	Đường 3/2 - Hưng Dũng - Vinh	499.20	Văn phòng làm việc của chi nhánh	Văn phòng làm việc của chi nhánh và kinh danh siêu thị	Thuê đất trả tiền hàng năm	GCN số B1716672	10 năm (06/05/2013-06/05/2023)	Đất phi NN	Trụ sở làm việc: 496,62
19	Xã Thanh Ngọc - Thanh Chương - Nghệ An	265,322.90	Sản xuất tinh bột sắn xuất khẩu	Nhà máy CBTBS xuất khẩu Intimex đạt hiệu quả cao	Thuê đất trả tiền hàng năm	GCN số U242258	50 năm (2002-2052)	Đất phi NN	Nhà xưởng, nhà làm việc: 4.990

STT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Mục đích sửa dụng theo QĐ giao đất, thuê đất	Hiện trạng sử dụng	Hình thức quản lý đối với thửa đất (Đất giao/đất thuê)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Đã được cấp chưa được cấp)	Thời hạn thuê (năm)	Loại đất (đất NN, phi NN, đất ở...	Tài sản gắn liền với đất và diện tích chiếm đất của tài sản (m2)
20	Xã Diễm Kim - huyện Diễn Châu - Nghệ An	912,000.00	Văn phòng làm việc, nuôi tôm công nghiệp	Làm nhà điều hành và xây dựng 50 ao nuôi tôm CN	Thuê đất trả tiền hàng năm	GCN số A1156602; A1156604; A1156603; A1156607	45 năm (7/2005-7/2050)	Đất phi NN và NN	Nhà điều hành và kho:540
		9,808.00	Văn phòng làm việc						
		902,192.00	Nuôi tôm công nghiệp						
21	Khu đất 89B đường Quốc lộ 51, P.Long Bình Tân, TP. Biên Hòa	14,625.50	Văn phòng làm việc của chi nhánh	Làm kho hàng, văn phòng làm việc	Thuê đất trả tiền hàng năm	GCN số T335648	50 năm (12/2001-31/12/2051)		

Nguồn: Công ty CP Intimex Việt Nam

11. Kế hoạch kinh doanh năm 2015 đến năm 2018

11.1. Bảng tổng hợp dự kiến kế hoạch SXKD

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	950.000.000.000	1.045.000.000.000	1.128.600.000.000	1.218.888.000.000

2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.249.814.997	1.374.796.497	1.484.780.216	1.603.562.634
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**948.750.185.003**	**1.043.625.203.503**	**1.127.115.219.784**	**1.217.284.437.366**
4	Giá vốn hàng bán	811.181.408.178	892.299.548.995	963.683.512.915	1.040.778.193.948
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**137.568.776.825**	**151.325.654.508**	**163.431.706.869**	**176.506.243.418**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	9.442.431.865	9.442.431.865	9.442.431.865	9.442.431.865
7	Chi phí tài chính	2.203.988.778	2.424.387.656	1.939.510.125	1.551.608.100
	Trong đó: Chi phí lãi vay	1.168.811.084	1.285.692.193	1.388.547.568	1.499.631.373
8	Chi phí bán hàng	114.080.344.656	125.488.379.121	133.017.681.868	143.659.096.418
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	43.979.732.195	48.377.705.415	52.247.921.848	54.860.317.940
10	**Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh**	**(13.252.856.939)**	**(15.522.385.819)**	**(14.330.975.107)**	**(14.122.347.175)**
11	Thu nhập khác	20.997.358.761	22.316.730.871	21.657.044.816	21.657.044.816
12	Chi phí khác	6.192.471.854	6.192.471.854	5.909.052.636	5.909.052.636
13	Lợi nhuận (lỗ) khác	14.804.886.907	16.124.259.017	15.747.992.180	15.747.992.180
14	**Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế**	**1.552.029.968**	**601.873.198**	**1.417.017.073**	**1.625.645.005**
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-

17	**Lợi nhuận (lỗ) sau thuế TNDN**	**1.552.029.968**	**601.873.198**	**1.417.017.073**	**1.625.645.005**
18	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**62**	**24**	**57**	**65**
19	Tỷ lệ LN gộp/doanh thu	14.5%	14.5%	14.5%	14.5%
20	Tỷ lệ chi phí tài chính/doanh thu	0.7%	0.7%	0.5%	0.5%
21	Tỷ lệ chi phí bán hàng/doanh thu	12.0%	12.0%	11.8%	11.8%
22	Tỷ lệ chi phí quản lý DN/doanh thu	4.6%	4.6%	5.0%	5.3%
23	Tỷ lệ giảm trừ/doanh thu	0.1%	0.2%	0.2%	0.2%
24	Chi phí lãi vay/chi phí tài chính	59.8%	56.4%	58.1%	57.3%
25	Chi phí khác/thu nhập khác	29.5%	25.1%	27.3%	27.3%

Nguồn: Công ty CP Intimex Việt Nam

11.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận

- Với hơn 30 năm phát triển trong ngành thương mại bán lẻ, danh tiếng và thương hiệu của Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam luôn không ngừng được nâng cao và đã vươn ra tầm thế giới, thu hút được một lượng lớn khách trong và ngoài nước.
- Với hệ thống 14 siêu thị trên toàn quốc và hơn 100 mối quan hệ làm ăn trên toàn thế giới, Công ty Cổ phần Intimex đã và đang là một đối tác lớn trong thị trường thương mại bán lẻ.
- Đạt được thành tích tốt với những ghi nhận qua các giải thưởng và bằng khen như: "Bằng khen của Bộ trưởng bộ Công Thương", "Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2012", "Hội doanh nghiệp hàng Việt Nam chất lượng cao và Báo Sài Gòn tiếp thị Chứng nhận hệ thống siêu thị Intimex được người tiêu dùng bình chọn: Dịch vụ được hài lòng nhất 2013"...
- Hơn nữa xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu sử dụng các mặt hàng ngày càng tăng cao, là cơ hội tiên quyết để hệ thống siêu thị và bán lẻ của Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam chiếm được lòng tin của khách hàng và mở rộng vị thế của mình trên toàn quốc.
- Công ty đã chiếm lĩnh thị trường bán lẻ nội địa bằng việc phát triển chuỗi siêu thị trên địa bàn cả nước. Hệ thống siêu thị Intimex với trang thiết bị hiện đại và đội ngũ nhân viên giỏi giàu kinh nghiệm luôn mang đến sự hài lòng cho khách hàng trên cả nước.
- Thêm vào đó, với quỹ đất rồi rào trải khắp các tỉnh từ Bắc đến Nam, Công ty luôn luôn cố gắng khai thác tối đa thông qua hoạt động cho thuê, hợp tác kinh doanh bất động sản với các đối tác có năng lực khác.

11.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận của Công ty

Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận của Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam được đưa ra trên cơ sở các dự báo về kinh tế nói chung, các rủi ro dự đoán cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của Công ty nói riêng. Trên cơ sở phân tích tình hình hoạt động kinh doanh, bối cảnh tài chính của Công ty cũng như phân tích thị trường ngành du lịch, Công ty Cổ phần Chứng Khoán FPT nhận thấy Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam có khả năng đạt được kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận trong năm 2015 như đã nêu ở mục trên nếu như không gặp phải những rủi ro không lường trước được.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định mua – bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam.

11.4. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty

Không có

11.5. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn

Không có

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá

-Cổ phần chào bán	:	**CÔNG TY CỔ PHẦN INTIMEX VIỆT NAM**
- Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán	:	3.676.400 cổ phần
- Mệnh giá	:	10.000 đồng
- Giá khởi điểm bán đấu giá	:	11.200 đồng
- Bước giá	:	100 đồng
- Bước khối lượng	:	100 cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu	:	100 cổ phần
-Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa	:	3.676.400 cổ phần
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký đấu giá	:	Theo quy định tại Quy chế đấu giá
- Nộp tiền cọc	:	Theo quy định tại Quy chế đấu giá
- Nộp phiếu tham dự đấu giá	:	Tại các đại lý đấu giá được quy định theo Quy chế đấu giá
- Tổ chức thực hiện đấu giá	:	SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI Địa chỉ: Số 2, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội ĐT: (84-4) 39412626 – Fax: (84-4) 39347818
- Nộp tiền mua cổ phần	:	Theo quy định tại Quy chế đấu giá
- Thời gian hoàn tiền đặt cọc	:	Theo quy định tại Quy chế đấu giá

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty, không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông.

3. Địa điểm công bố thông tin

Tại các đại lý đấu giá công bố trong quy chế đấu giá. Bản công bố thông tin còn được chuyển tải trên các trang Website: www.fpts.com.vn, www.intimexco.com, www.scic.vn.

4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

❖ ***Đối tượng tham gia đấu giá***

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- **Nhà đầu tư trong nước**: là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- **Nhà đầu tư nước ngoài**: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư**: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

❖ ***Điều kiện tham gia mua cổ phần***

- Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá.

5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Theo quy định tại Quy chế đấu giá.

6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

Theo quy định tại Quy chế đấu giá.

7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.fpts.com.vn, www.intimexco.com và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, Nghị định 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế do vậy đợt chào bán này không giới hạn tỷ lệ tham gia của cá nhân, tổ chức nước ngoài.

9. Các loại thuế có liên quan:

Theo quy định của Pháp luật hiện hành.

10. Ngân hàng mở tài khoản nhận tiền mua cổ phần:

Các nhà đầu tư tham khảo tại Quy chế đấu giá bán cổ phần của SCIC tại CTCP Intimex Việt Nam do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

VIII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bầy và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính. Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp…cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp. đúng thẩm quyền. đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai… phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội

dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này. Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

IX. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Bản sao hợp lệ Giấy đăng ký kinh doanh
2. Quyết định bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam
3. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam
4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 của Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam

Hà Nội, ngày 8 tháng 9 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0101992921 - C.T.T.N.H.H - TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC CÔNG TY TNHH - Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Hồng Hiển

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN ĐƯỢC CHÀO BÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN INTIMEX VIỆT NAM

M.S.D.N: 0100106039 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN INTIMEX VIỆT NAM - Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Lê Văn Tần

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

S.G.P: 59 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Nguyễn Thị Hạnh